TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 23-01-2026.
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hạnh;
2. Ông Vũ Khắc Quế.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 287/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025, về tranh chấp "*Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2026/QĐST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Dương Thị Thu H**, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Thôn 3, xã B, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn*: Ông **Lê Thái M**, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Đường K, Phường X, tỉnh Lâm Đồng.

Bà H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông M vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/06/2025, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Dương Thị Thu H trình bày:

Bà Hạnh kết hôn với ông Lê Thái M từ năm 2010 có đăng ký kết hôn tại UBND phường 2, thành phố X, tỉnh Lâm Đồng (nay là Phường X, tỉnh Lâm Đồng), hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã do ông M không lo làm ăn chăm sóc gia đình mà thường xuyên bài bạc, nhậu nhẹt, mọi khó khăn trong cuộc sống gia đình đều do một mình bà chăm lo, gia đình chồng và bà H đã nhiều lần khuyên can nhưng

ông Minh không chịu thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng không có biện pháp khắc phục, từ tháng 05/2025 hai vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm gì tới nhau nữa, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho bà và ông Lê Thái M.

Về con chung: Bà và ông M có 01 con chung tên Lê Trung H1, sinh ngày 12/10/2011. Hiện nay mặc dù cháu H1 đang ở chung nhà với ông Lê Thái M nhưng việc sinh hoạt hàng ngày và học hành của cháu vẫn do bà H chăm lo, ông M không quan tâm gì tới con. Ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Trung H1 đến khi thành niên, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông M không đến Tòa án làm việc do đó Tòa án chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau: thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự qui định. Về nội dung vụ án: yêu cầu của bà H được ly hôn với ông M là có cơ sở chấp nhận; về con chung: Giao 01 con chung chưa thành niên tên Lê Trung H1, sinh ngày 12/10/2011 cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên. Về tài sản chung, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung các đương sự khai không có nên không đề cập đến. Về án phí: bà H phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Dương Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Lê Thái M; cư trú tại: Phường X, tỉnh Lâm Đồng. Do vậy, xác định đây là tranh chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2].Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, qua xác minh tại địa phương, lời khai của các bên đương sự thấy rằng: Bà H và ông M tự nguyện chung sống

và đăng ký kết hôn đúng theo qui định của pháp luật, quá trình vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do quan điểm sống của vợ chồng khác nhau, không có sự quan tâm chia sẻ với nhau, mâu thuẫn đã kéo dài nhưng không có biện pháp khắc phục; ông M đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến yêu cầu về quan hệ hôn nhân, con chung, thể hiện ý chí bỏ mặc và không có thiện chí hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng, bà H không còn tình cảm với ông M. Xét tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông M đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H là có căn cứ và hợp pháp.

[4]. Về nuôi con chung: Bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Trung H1, xét thấy cháu H1 nguyện vọng ở với mẹ; qua xác minh tại địa phương xác định từ trước đến nay bà H là người trực tiếp chăm lo cho cháu H1, đồng thời hiện bà H có việc làm và thu nhập có thể đảm bảo việc chăm sóc nuôi dưỡng cháu H1 và không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con. Phía ông M không có ý kiến yêu cầu về việc nuôi con chung. Do đó xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao con chung con chung tên Lê Trung H1, sinh ngày 12/10/2011 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên.

[5]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[6]. Về nợ chung, nợ riêng: Các đương sự khai không có. Trong quá trình giải quyết không ai có tranh chấp gì nên không xem xét.

[7]. Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 51 và Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Dương Thị Thu H và ông Lê Thái M.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Trung H1, sinh ngày 12/10/2011 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi, cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Dương Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004475 ngày 09/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. (Bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm).

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a, điều 7b và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
+ Các đương sự;
+ VKSND Khu vực 4 – Lâm Đồng;
+ T.H.A tỉnh Lâm Đồng;
+ TAND tỉnh Lâm Đồng;
+ UBND phường X, tỉnh Lâm Đồng.
+ Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Nguyệt.